

Bản án số: 59/2017/DS-ST

Ngày 28-9-2017

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Mai Hương
Bà Phùng Thị Khánh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đình Rư - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXX-ST ngày 15/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2017/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: Tầng 1-7, Tòa nhà A, Số B, phường C, quận D, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Thanh T, sinh năm: 1979 – Luật sư phụ trách pháp chế của Ngân hàng (Văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 6 năm 2017).

Địa chỉ: Số 544 phường A, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Phạm Nhị A, sinh năm: 1986

Địa chỉ: tổ 3, ấp 4, xã A, huyện M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V, thông qua người đại diện theo ủy quyền trình bày :

Ngân hàng TMCP V đã cho ông Phạm Nhị A vay số tiền 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 20140505-113003-0001 ngày 29/4/2014. Nội dung thỏa thuận như sau: lãi suất 2.92%/tháng tính theo dư nợ gốc giảm dần; Mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; hình thức: tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm; thời hạn vay 24 tháng. Hình thức thanh toán: Trả chậm trong 24 tháng (24 kì). Theo đó, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.458.000 đồng; tháng cuối cùng trả 2.451.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền ông Phạm Nhị A phải thanh toán cho Ngân hàng đến khi đáo hạn là 58.985.000đ (Cụ thể tiền gốc là 42.000.000đ, tiền lãi là 16.985.000đ).

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm Nhị A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể ông A chỉ thanh toán được 32.554.000đồng (Trong đó gồm 19.157.121 đồng tiền gốc và 13.396.879 đồng tiền lãi). Như vậy, ông Phạm Nhị A còn nợ lại Ngân hàng số tiền chưa thanh toán là 26.431.000đồng gồm 22.842.879đ tiền gốc và 3.588.121đ tiền lãi tính đến thời điểm hết hạn thanh toán. Khoản nợ vay đã quá hạn từ ngày 30/4/2016, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông Phạm Nhị A không thanh toán.

Nay, Ngân hàng xét hoàn cảnh của ông Phạm Nhị A đang gặp khó khăn về kinh tế nên Ngân hàng tự nguyện miễn toàn bộ lãi suất phát sinh cho ông Phạm Nhị A. Đối với khoản lãi phát sinh nếu kể từ khi Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Phạm Nhị A không chịu trả số tiền theo quyết định của Toà thì Ngân hàng đề nghị tính lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Ngân hàng xác định đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân, không liên quan đến tài sản chung của vợ chồng nên chỉ yêu cầu Toà án buộc cá nhân ông Phạm Nhị A phải thanh toán số tiền gốc còn lại cho Ngân hàng là 22.842.879đ (Hai mươi hai triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi chín đồng).

Bị đơn: Trong quá trình Toà án giải quyết đã thực hiện các thủ tục tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng ông Phạm Nhị A vắng mặt không có lý do nên không thể ghi nhận ý kiến của ông A.

Toà án đã xác minh chính quyền địa phương về địa chỉ nơi cư trú thể hiện ông A có địa chỉ rõ ràng; hiện nay vẫn còn đăng ký nhân khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ Ngân hàng TMCP V cung cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phạm Nhị A phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 22.842.879đ (Hai mươi hai triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi chín ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và ông Phạm Nhị A với mục đích tiêu dùng cá nhân, không có lợi nhuận. Nay, hợp đồng phát sinh tranh chấp nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng Tín dụng.

Bị đơn ông Phạm Nhị A có nơi cư trú tại huyện M nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị đơn ông Phạm Nhị A đã được Toà án triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên toà sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Nhị A.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 29/4/2014, ông Phạm Nhị A ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140505-113003-0001 với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền 42.000.000đ với lãi suất 2.92%/tháng. Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ các bên tham gia hợp đồng.

Bị đơn ông Phạm Nhị A trong suốt quá trình tố tụng, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến tham gia tố tụng, không có ý kiến và cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì nên theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng thì Tòa án căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp và chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ để xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm Nhị A đã nhận đủ số tiền vay (BL: 57) và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 32.554.000đồng, trong đó tiền gốc 19.157.121 đồng, tiền lãi 13.396.879 đồng. Kể từ ngày 11/9/2015, ông Phạm Nhị A không tiếp tục thanh toán số tiền đến hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Như vậy, ông Phạm Nhị A đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phạm Nhị A phải thanh toán số tiền gốc còn nợ là 22.842.879đ là có căn cứ chấp nhận.

Về lãi suất: Căn cứ tại mục 2.2 Điều 2 của giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140505-113003-0001 thì hai bên thỏa thuận lãi suất là 2.92%/tháng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Do đó, việc thỏa thuận này là hợp pháp. Tuy nhiên, tại phiên toà, đại diện

theo uỷ quyền của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi trên số nợ gốc còn lại và chỉ đề nghị tính lãi phát sinh do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội thì nguyên đơn không phải chịu tiền án phí và bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.142.144đ (Một triệu một trăm bốn mươi hai ngàn một trăm bốn mươi bốn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 90, 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Các Điều 280, 468, 688 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Phạm Nhị A.

2. Buộc ông Phạm Nhị A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 22.842.879đ (Hai mươi hai triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi chín ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

- Ông Phạm Nhị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.142.144đ (Một triệu một trăm bốn mươi hai ngàn một trăm bốn mươi bốn đồng).

- Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 571.000 đồng (Năm trăm bảy mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số TU/2016/0004498 ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện M.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền